VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
ÉDITION 1-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1-AMS

ĐẠI LỘC

SHEET 6640 IV
SERIES L7014

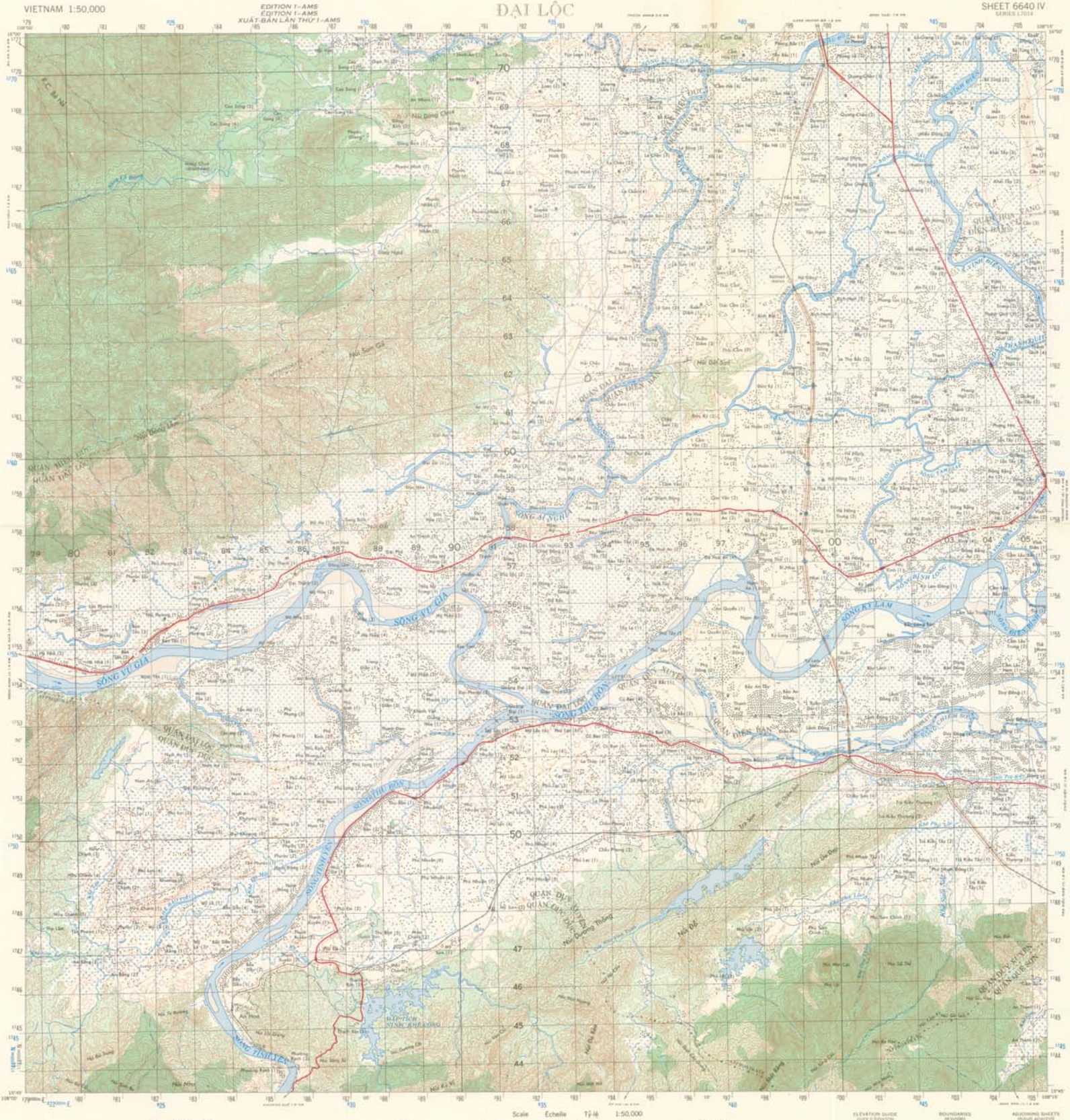

Scale Échelle Tỷ lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL – 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS – 10 METERS

ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
DES COURBES SUPPLÉMENTAIRES: 10 MÈTRES

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO ĐỘ PHỤ TỔNG: 10 MÉT

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES), ZONE 48 (BLUE NUMBERED TICKS)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... AMS (U.S. ARMY, 1966)
NAMES BY ..... NGS, VIETNAM
CONTROL BY ..... USAMSPD, NGS, VIETNAM
PRINTED BY ..... ZEPH ENGR. SR. (ST) 6-68

GLOSSARY—GLOSSAIRE—CÔ TỪ

ELEVATION GUIDE
GUIDE D'ÉLÉVATION
CHỈ ĐỀU CAO ĐỘ

BOUNDARIES
MONTÉES
PHÂN ĐỊA GIỚI

ADJOINING SHEETS
MUSUS ADJACENTE
ĐẢNG KẤP ĐỊA ĐỒ

ĐẠI LỘC (AÍ NGHĨA), VIETNAM STOCK NO. L701466404 ***01